

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH KHÁNH HÒA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2025/HNGĐ-PT

Ngày: 14/01/2025

V/v ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH KHÁNH HÒA

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Hiền

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Trung Tín

Bà Lương Ngọc Yến Anh

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Như Quỳnh - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Khánh Hòa tham gia phiên tòa:
Ông Bùi Hồng Nam - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 01 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 27/2024/TLPT-HNGĐ ngày 11 tháng 12 năm 2024 về việc: “Ly hôn”.

Do có kháng cáo của bị đơn ông Nguyễn Xuân T đối với Bản án số: 100/2024/HNGĐ-ST ngày 22/7/2024 của Tòa án nhân dân thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 20/2024/QĐXXPT-DS ngày 24/12/2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 02/2025/QĐ-PT ngày 07/01/2025, giữa:

- Nguyên đơn: Bà Khổng Thị Huyền T1, sinh năm: 1987

Địa chỉ: Số A đường Đ, phường P, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa. Vắng mặt, có yêu cầu xét xử vắng mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bà Khổng Thị Huyền T1: Luật sư Nguyễn Thị Như N thuộc Văn phòng L, Đoàn Luật sư tỉnh K. Có mặt.

- Bị đơn: Ông Nguyễn Xuân T, sinh năm: 1975

Địa chỉ: Số A đường T, Khu đô thị V, phường P, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo Đơn khởi kiện đề ngày 06/3/2024 và Bản tự khai ngày 02/5/2024, nguyên đơn bà Khổng Thị Huyền T1 trình bày:

Năm 2005, bà và ông Nguyễn Xuân T tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường P, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa. Quá trình sống chung, vợ chồng nảy sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, tính tình không hòa hợp. Hiện nay, bà và ông T không còn sống chung với nhau. Bà xác định không còn tình cảm với ông T nên yêu cầu được ly hôn ông T. Về con chung: Bà và ông T có 02 con chung là Nguyễn Thị Tường V (sinh ngày 21/02/2005) và Nguyễn Xuân T2 (16/7/2013). Cháu V đã trưởng thành, khoẻ mạnh. Sau khi ly hôn, bà đồng ý để ông T trực tiếp nuôi cháu T2 và bà cấp dưỡng cho con 5.000.000đ/tháng. Về tài sản chung: Ông, bà tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về nợ chung: Ông, bà không có tài sản chung.

Tại Bản tự khai ngày 15/5/2024, bị đơn ông Nguyễn Xuân T trình bày:

Ông và bà T1 kết hôn năm 2005 tại Ủy ban nhân dân phường P. Trong quá trình sống chung, vợ chồng không xảy ra mâu thuẫn gì lớn. Ông không đồng ý ly hôn bà T1. Ông, bà có hai con chung là Nguyễn Thị Tường V (sinh ngày 21/02/2005) và Nguyễn Xuân T2 (sinh ngày 16/7/2013). Nếu Tòa án giải quyết ly hôn, ông thuận theo bà T1 về vấn đề con chung, tài sản chung và nợ chung.

Bản án sơ thẩm số: 100/2024/HNGĐ-ST ngày 22/7/2024 của Tòa án nhân dân thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa đã căn cứ vào các Điều 56, 81, 82, 83 và 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, quyết định:

- Bà Khổng Thị Huyền T1 được ly hôn ông Nguyễn Xuân T.

- Về con chung: Giao con chung Nguyễn Xuân T2 cho ông T trực tiếp nuôi. Bà T1 cấp dưỡng cho con 5.000.000đ/tháng đến khi con chung đủ 18 tuổi. Thời gian bắt đầu cấp dưỡng là tháng 9 năm 2024. Bà T1 có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Trong quá trình nuôi con chung, nếu xét thấy cần thiết, bà T1 và ông T đều có quyền yêu cầu thay đổi việc nuôi con chung cũng như việc cấp dưỡng cho con chung;

- Tài sản chung: Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Nợ chung: Không có.

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn quyết định về chi phí tố tụng, án phí và quyền kháng cáo của đương sự;

Ngày 05 tháng 8 năm 2024, bị đơn ông Nguyễn Xuân T có đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm, ông Nguyễn Xuân T kháng cáo không đồng ý ly hôn. Bà Khổng Thị Huyền T1 vắng mặt nhưng có đơn trình bày đề nghị Tòa án không chấp nhận kháng cáo của ông Nguyễn Xuân T.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Khánh Hòa đề nghị Tòa án không chấp nhận kháng cáo của ông Nguyễn Xuân T, giữ nguyên bản án sơ thẩm; ông T phải chịu án phí phúc thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Các tài liệu, chứng cứ bà Khổng Thị Huyền T1 cung cấp cho Tòa án cấp phúc thẩm và thừa nhận của ông Nguyễn Xuân T tại phiên tòa phúc thẩm cho thấy hôn nhân của bà Khổng Thị Huyền T1 và ông Nguyễn Xuân T lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Vì vậy, Tòa án cấp sơ thẩm chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Khổng Thị Huyền T1 là có căn cứ. Kháng cáo của ông Nguyễn Xuân T không được chấp nhận.

Ông Nguyễn Xuân T phải chịu án phí phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; các Điều 56, 81, 82, 83 và 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 và điểm a khoản 6 Điều 27, khoản 1 Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử: Không chấp nhận kháng cáo của ông Nguyễn Xuân T; giữ nguyên bản án sơ thẩm.

1. Bà Khổng Thị Huyền T1 được ly hôn ông Nguyễn Xuân T.
2. Về con chung: Giao con chung Nguyễn Xuân T2, sinh ngày 16/7/2013 cho ông Nguyễn Xuân T trực tiếp nuôi sau khi ly hôn. Bà Khổng Thị Huyền T1 cấp dưỡng cho con chung 5.000.000đ/tháng đến khi con chung đủ 18 tuổi. Thời gian bắt đầu cấp dưỡng là tháng 9 năm 2024. Bà Khổng Thị Huyền T1 có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Trong quá trình nuôi con chung, nếu xét thấy cần thiết, bà Khổng Thị Huyền T1 và ông Nguyễn Xuân T đều có quyền yêu cầu thay đổi việc nuôi con chung và việc cấp dưỡng cho con chung;
3. Về tài sản: Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết chia tài sản chung.
 - Nợ chung: Không có.
4. Án phí:
 - Bà Khổng Thị Huyền T1 phải chịu 300.000đ án phí sơ thẩm về ly hôn và 300.000đ án phí sơ thẩm về cấp dưỡng cho con nhưng được trừ vào 300.000đ tạm ứng án phí sơ thẩm bà đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002141 ngày 28/3/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Nha Trang. Như vậy, bà Khổng Thị Huyền T1 chỉ còn phải nộp 300.000đ.

- Ông Nguyễn Xuân T phải chịu 300.000đ án phí phúc thẩm nhưng được trừ vào 300.000đ tạm ứng án phí phúc thẩm ông đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003260 ngày 12/11/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Nha Trang. Như vậy, ông Nguyễn Xuân T đã nộp đủ án phí.

Qui định chung:

- Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án và bản án có hiệu lực thi hành, nếu người phải thi hành án không thi hành án thì còn phải trả lãi theo quy định tại Điều 357 và Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chưa thi hành án.

- Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND tỉnh Khánh Hòa;
- TAND TP. Nha Trang;
- Chi cục THADS TP. Nha Trang;
- Lưu: VP, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Hiền